

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÔNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
ngày 10-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Trọng Hậu và ông Phạm Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Thúc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Văn Quốc Th (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1984 tại: Tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn 8, xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam giới; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn S, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1953; Vợ là Lương Thị L, sinh năm: 1982 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/02/2021 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 02 năm 1987 tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn 8, xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam giới; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tr, sinh năm 1956 (Chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1960; Vợ là Võ Thị Kh, sinh năm: 1991 và 01 con (sinh năm 2017); Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/02/2021 đến nay, có mặt.

3. Võ M (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 02 năm 1982 tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn 8, xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam giới; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ L, sinh năm 1952 và bà Lương Thị Th, sinh năm: 1953; Vợ là Đoàn Thị Th, sinh năm: 1982 và 02 con (con

lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/02/2021 đến nay, có mặt.

4. Đặng Quốc B (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1985 tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn 8, xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam giới; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1953; Vợ là Phạm Thị Ng, sinh năm: 1986, (đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2013); Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/02/2021 đến nay, có mặt.

5. Nguyễn Văn Ph (Tên gọi khác: Đông), sinh ngày 14 tháng 5 năm 1993 tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn 8, xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam giới; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Th, sinh năm: 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/02/2021 đến nay, có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Đ, sinh năm: 1967 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1968; đều trú tại: Thôn 8, xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Đ bà Th đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/12/2020 tại nhà vợ chồng ông Nguyễn Đ và bà Trần Thị Th, ở Thôn 8, xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vợ chồng ông Nguyễn Đ và bà Trần Thị Th tổ chức ăn nhậu cùng với Đặng Quốc B, Văn Quốc Th, Võ M, Nguyễn H và Nguyễn Văn Ph để mừng việc đã thu hoạch xong lô cây keo mà ông Đ đã mua trước đó. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, ông Đ uống say nên cùng bà Th đi vào trong phòng ngủ trước; còn lại B, Th, M, H và Ph tiếp tục ăn nhậu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Đặng Quốc B, Văn Quốc Th, Võ M, Nguyễn H và Nguyễn Văn Ph cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “Xì Tây” được thua bằng tiền, rồi cùng nhau lấy 01 chiếc chiếu, 01 cái đĩa và 01 bộ bài Túlôkhor 52 lá có sẵn trong phòng; sau đó, Võ M đi mua thêm 01 bộ bài Túlôkhor 52 lá để cùng nhau đánh bạc.

Cách thức đánh bạc, cụ thể như sau: Dùng bộ bài Túlôkhor 52 lá, chọn ra những lá bài từ 8 đến A (Xi), tổng số 28 lá bài, số lượng người chơi không quá 05 người. Ván bài đầu tiên, người chơi đặt tiền ra chiếu bạc tại vị trí của mình (“Tây”) số tiền 200.000 đồng. Sau đó, mỗi người được chia 02 lá bài, gồm 01 lá bài ngửa và 01 lá bài úp (hay còn gọi là “Âm”). Người nào có lá bài ngửa lớn nhất thì có quyền cược ra giữa chiếu bạc (hay còn gọi là “Mậu”) số tiền cược quy định là từ 10.000 đồng (không bắt buộc tất cả người chơi phải theo); số người chơi còn lại

tùy thuộc vào bài của mình để quyết định tiếp tục chơi hoặc không chơi, nếu có người chơi khác cược tiền thì được tiếp tục chia thêm 01 lá bài nữa khác; người nào có quân bài ngửa lớn nhất thì có quyền cược tiền trước (hay còn gọi là “Tố”) với mức tiền không được quá 200.000 đồng; nếu không có người nào cược tiền theo người “Tố” thì người “Tố” thắng. Tương tự, nếu có người tham gia chơi thì mỗi người được chia đủ 05 lá bài và không có người nào “Tố” nữa thì lật bài úp (Ấm) để tính thắng, thua. Cách tính thắng, thua (từ lớn đến nhỏ) như sau:

- Tứ quý: Có 04 lá bài giống nhau, lớn nhất là tứ quý A (Xì).
- Phi li (đồng hoa): Có 05 lá bài đồng màu và đồng chất (Cơ, rô, chuồn, bích).
- Suốt (sảnh): Có 05 lá bài từ lá bài 10 đến lá bài A (Xì).
- Xấu (sam và đôi): Có 03 lá bài giống nhau và 01 đôi.
- Sam: Có 03 lá bài giống nhau và 02 lá bài khác nhau.
- Hai đôi: Có 02 lá bài giống nhau từng đôi một và 01 lá bài khác.
- Một đôi: Có 02 lá bài giống nhau và 03 lá bài khác nhau.
- Không đôi: Có 05 lá bài khác nhau không theo thứ tự từ lá bài 8 đến A (Xì).

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông phát hiện bắt quả tang Văn Quốc Th, Nguyễn H, Võ M, Đặng Quốc B và Nguyễn Văn Ph đang thực hiện hành vi đánh bạc. Quá trình khám xét đã thu giữ tại chiếu bạc: 01 chiếc chiếu, 01 cái đĩa, 62 lá bài Túlơkơ, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng); thu giữ trong người của Văn Quốc Th là 1.800.000 đồng, Nguyễn H là 1.106.000 đồng, Võ M là 300.000 đồng, Đặng Quốc B là 10.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, có số Imei1 là 355752182888, số Imei2 là 355752104821886; Đặng Quốc B 01 điện thoại di động hiệu SamSung, có số Imei1 là 354402102404654, số Imei2 là 354403102404652; Văn Quốc Th 01 điện thoại di động, hiệu Titel (bị vỡ (bể) màn hình), có số Imei1 là 3588590080094285, số Imei2 là 358590080094293.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông đã xác định được tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 6.816.000 đồng (Sáu triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-NĐ ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông truy tố các bị cáo: Văn Quốc Th, Nguyễn H, Võ M, Đặng Quốc B, Nguyễn Văn Ph về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích về tính chất của vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo: Văn Quốc Th, Nguyễn H, Võ M, Đặng Quốc B, Nguyễn Văn Ph phạm tội Đánh bạc.

Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo: Văn Quốc Th, Nguyễn H, Võ M, Đặng Quốc B, Nguyễn Văn Ph từ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.816.000 đồng; tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc chiếu, 01 cái đĩa, 62 lá bài Túlôkhor; trả lại cho Nguyễn H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, có số Imei1 là 355752182888, số Imei2 là 355752104821886; Đặng Quốc B 01 điện thoại di động hiệu SamSung, có số Imei1 là 354402102404654, số Imei2 là 354403102404652; Văn Quốc Th 01 điện thoại di động, hiệu Titel (bị vỡ (bể) màn hình), có số Imei1 là 3588590080094285, số Imei2 là 358590080094293.

Đối với ông Nguyễn Đ và bà Trần Thị Th: Việc các bị cáo đánh bạc tại nhà ông Đức và bà Thêu không biết, việc đánh bạc của các bị cáo không thu tiền xâu và ông Đức, bà Thêu không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo nên không có cơ sở để xử lý đối với ông Nguyễn Đ và bà Trần Thị Th, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và vật chứng của vụ án, như vậy đã có đủ chứng cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 22/12/2020 các bị cáo gồm: Văn Quốc Th, Nguyễn H, Võ M, Đặng Quốc B, Nguyễn Văn Ph cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức “Xì tầy” nhằm sát phạt lẫn nhau bằng tiền. Cách thức đánh bạc cụ thể như sau: Dùng bộ bài

Túlokhor 52 lá, chọn ra những lá bài từ 8 đến A (Xì), tổng số 28 lá bài, số lượng người chơi không quá 05 người. Ván bài đầu tiên, người chơi đặt tiền ra chiếu bạc tại vị trí của mình (“Tây”) số tiền 200.000 đồng. Sau đó, mỗi người được chia 02 lá bài, gồm 01 lá bài ngửa và 01 lá bài úp (hay còn gọi là “Âm”). Người nào có lá bài ngửa lớn nhất thì có quyền cược ra giữa chiếu bạc (hay còn gọi là “Mậu”) số tiền cược quy định là từ 10.000 đồng trở lên (không bắt buộc tất cả người chơi phải theo); số người chơi còn lại tùy thuộc vào bài của mình để quyết định tiếp tục chơi hoặc không chơi, nếu có người chơi khác cược tiền thì được tiếp tục chia thêm 01 lá bài ngửa khác; người nào có quân bài ngửa lớn nhất thì có quyền cược tiền trước (hay còn gọi là “Tố”) với mức tiền không được quá 200.000 đồng; nếu không có người nào cược tiền theo người “Tố” thì người “Tố” thắng. Tương tự, nếu có người tham gia chơi thì mỗi người được chia đủ 05 lá bài và không có người nào “Tố” nữa thì lật bài úp (Âm) để tính thắng, thua; số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.816.000 đồng (Sáu triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng). Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương và cũng là nguyên nhân tác động xấu đến cuộc sống gia đình, là nguy cơ dẫn đến các loại tội phạm khác. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự phân công vai trò cụ thể giữa các bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện. Tuy nhiên, các bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng trong thời gian tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và của địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[4] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, nhưng do các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm,

nguồn thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xem xét, xử lý vật chứng như sau: Đối với vật chứng: 6.816.000 đồng (Sáu triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu, sung quỹ nhà nước; đối với vật chứng gồm: 01 chiếc chiếu, 01 cái đĩa và 62 lá bài Túlôkhor là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, có số Imei1 là: 355752182888, số Imei2 là: 355752104821886 của Nguyễn H; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, có số Imei1 là: 354402102404654, số Imei2 là: 354403102404652 của Đặng Quốc B; 01 điện thoại di động, hiệu Titel (Bị bể màn hình), có số Imei1 là: 3588590080094285, số Imei2 là: 358590080094293 của Văn Quốc Th. Hội đồng xét xử xác định không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Đối với ông Nguyễn Đ và bà Trần Thị Th do không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, việc đánh bạc của các bị cáo không thu tiền xâu và ông Đ, bà Th không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo nên không có cơ sở để xử lý về hình sự đối với ông Nguyễn Đ và bà Trần Thị Th.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Văn Quốc Th, Nguyễn H, Võ M, Đặng Quốc B, Nguyễn Văn Ph phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt Văn Quốc Th, Nguyễn H, Võ M, Đặng Quốc B, Nguyễn Văn Ph mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Văn Quốc Th, Nguyễn H, Võ M, Đặng Quốc B, Nguyễn Văn Ph cho Ủy ban nhân dân xã HX, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 6.816.000 đồng (Sáu triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc chiếu, 01 cái đĩa và 62 lá bài Túlokhơ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, có số Imei1 là: 355752182888, số Imei2 là: 355752104821886; bị cáo Đặng Quốc B 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, có số Imei1 là: 354402102404654, số Imei2 là: 354403102404652; bị cáo Văn Quốc Th 01 điện thoại di động, hiệu Titel (Bị bể màn hình), có số Imei1 là: 3588590080094285, số Imei2 là: 358590080094293.

(Tình trạng vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Công an huyện Nam Đông và Chi cục Thi hành án huyện Nam Đông ngày 20/5/2021).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Văn Quốc Th, Nguyễn H, Võ M, Đặng Quốc B, Nguyễn Văn Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- Công an huyện Nam Đông;
- THAHS công an huyện Nam Đông
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hồ Minh Thước